

Phước Long, ngày 08 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 13/KH-HĐND ngày 16/9/2025 của
Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

Căn cứ vào Kế hoạch số: 13/KH_HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2025 khảo sát việc thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trường trung học cơ sở Phước Long báo cáo kết quả thực hiện năm học 2024 – 2025 và 2025 – 2026 như sau:

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

- Năm học 2024 - 2025: Tổng số 36 lớp, 1.444 học sinh; sĩ số bình quân 40 học sinh /lớp; trong đó có 42 học sinh dân tộc thiểu số, 48 học sinh có hoàn cảnh khó khăn. 30 học sinh bỏ học và chuyển trường.

- Năm học 2025 - 2026: Tổng số 37 lớp, 1.509 học sinh; sĩ số bình quân 40 học sinh /lớp; trong đó có 38 học sinh dân tộc thiểu số, 70 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Năm học 2024 - 2025: Trường trung học cơ sở Phước Long có 73 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. 100% giáo viên đạt chuẩn. Thiếu 04 giáo viên (gồm các môn: Giáo dục thể chất, Lịch sử, Địa lý, Vật lý) so với chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao và thiếu (thừa) so với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Năm học 2025 - 2026: Trường trung học cơ sở Phước Long có 78 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (trong biên chế được giao). Trong đó hợp đồng 05 giáo viên và 01 nhân viên (gồm: 01 giáo viên GDTC, 01 giáo viên Địa lý, 01 giáo viên Vật lý, 01 giáo viên Toán, 01 giáo viên Văn (GD CD) và 01 Nhân viên quản trị công sở). 100% giáo viên đạt chuẩn; đủ chỉ tiêu số người làm việc theo cấp thẩm quyền giao với định mức quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Đánh giá về năng lực, chuyên môn, khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, sách giáo khoa mới và mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy...; việc tổ chức

đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục hạn chế về chuyên môn... Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên (nhất là vùng khó khăn); đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo...

Nhà trường triển khai đồng bộ cho khối 6, 7, 8, 9; giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, ứng dụng phương pháp mới, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, đa dạng hóa hình thức đánh giá.

Xây dựng đầy đủ các kế hoạch theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

d) Đánh giá thuận lợi, khó khăn: Trong việc đề xuất cấp thẩm quyền kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, công tác sắp xếp, bố trí, sử dụng, tuyển dụng giáo viên, nhân viên trong năm học 2024 – 2025 và phục vụ cho năm học 2025 – 2026:

Nhà trường đã đề xuất tuyển dụng giáo viên, nhân viên trong năm học 2024 – 2025 và phục vụ cho năm học 2025 – 2026 là 5 giáo viên (trong đó: 01 giáo viên Lịch sử, 01 giáo viên Địa lý, 01 giáo viên GDTC, 01 giáo viên Vật lý, 01 giáo viên Tin học và 01 nhân viên quản trị công sở).

2. Việc thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí (Đối với các trường có tổ chức bán trú)

2.1. Các khoản thu theo quy định nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

a. Quỹ Vệ Sinh:

Trường trung học cơ sở Phước Long trong năm học 2024 – 2025 thực hiện thu quỹ vệ sinh 8.000đ/ 1 học sinh/ 1 tháng. Thu 9 tháng là: 72.000đ / 1 học sinh.

Quy trình thu: Giáo viên chủ nhiệm thu, lập danh sách học sinh nộp, nộp tiền và danh sách cho thủ quỹ, thủ quỹ tổng hợp và đăng nộp vào tài khoản 3714.0.1070409.00000 tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Phòng Giao dịch số 19 - Kho Bạc Nhà Nước khu vực xx.

Tổng số thu được là: 100.872.000đ đồng

Tồn năm trước chuyển sang là: 12.486.780 đồng

Tổng số chi là: 113.358.780 đồng

Nội dung chi: (Thuê lao động dọn vệ sinh, mua dụng cụ dọn vệ sinh: Nước tẩy, xà phòng giặt, chổi.....

Quy trình chi: Khi chi trả cho người thuê dọn vệ sinh và mua dụng cụ phục vụ cho công tác dọn vệ sinh thì trường lập ủy nhiệm chi. Chi từ tài khoản tiền gửi 3714.0.1070409.00000 của đơn vị để chi trả. Có đầy đủ hồ sơ chứng từ kèm theo. (*Chi tiết kèm theo phụ lục 01*)

Năm 2025 – 2026 Trường dự kiến thu 5.000 đồng/ 1 học sinh/ 1 tháng theo Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (cũ) Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bạc.

b. Sổ liên lạc điện tử:

Quy trình thu: Giáo viên chủ nhiệm thu, lập danh sách học sinh nộp, nộp tiền và danh sách cho thủ quỹ, thủ quỹ tổng hợp và đăng nộp lại cho nhà mạng VNPT Phước Long.

Năm 2024 – 2025: Thu được 1.463 học sinh (*Mức thu 44.000đ/ 1 học sinh/ năm*)

Năm 2025 – 2026: Thu được 950 học sinh (*Mức thu 44.000đ/ 1 học sinh/ năm*)

c. Nhận diện khuôn mặt:

Quy trình thu: Giáo viên chủ nhiệm thu, lập danh sách học sinh nộp, nộp tiền và danh sách cho thủ quỹ, thủ quỹ tổng hợp và đăng nộp lại cho nhà mạng Viettel

Năm học 2025 – 2026: Thu được 866 học sinh (*Mức thu 35.000đ/ 1 học sinh/ 1 năm*)

2.2. Các khoản thu theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018

a. Quỹ Hội Phí:

- Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Năm học 2024 – 2025 vào đầu năm học Trường trung học cơ sở Phước Long xây dựng kế hoạch và các thông tin phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động phụ huynh học sinh quỹ Hội với hình thức tự nguyện (vận động theo hộ gia đình) không quy định mức giá bình quân. sử dụng nhằm mục đích để khen thưởng cho học sinh có thành tích, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh tham gia các cuộc thi các phòng trào của nhà trường và các cấp. Theo điều mục 2 điều 10 – Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011- Ban hành điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Quy trình thu: Do Cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp cho lớp thống nhất chuyển vào kinh phí hoạt động của Ban đại cha mẹ học sinh cấp Trường quản lý và chi theo kế hoạch (kế hoạch đã được thống nhất giữa 2 bên)

Tổng số vận động được là: 119.050.000 đồng

Quy trình chi: Khi có các chứng từ chi từ nguồn hội phí nhà trường lập thành 02 bộ chứng từ gửi Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường 01 bộ để chi, trường giữ 01 bộ để lưu hồ sơ.

Tổng số chi: 149.050.000 đồng (kèm theo chi tiết phụ lục 02)

Năm học 2025 – 2026 đầu năm học trường dự kiến tiếp tục vận động phụ huynh quỹ hội phí với hình thức tự nguyện. (vận động theo hộ gia đình) không quy định mức giá bình quân. Sử dụng nhằm mục đích để khen thưởng cho học sinh có thành tích, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh tham gia các cuộc thi các phòng trào của nhà trường và các cấp. Theo điều mục 2 điều 10 – Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011- Ban hành điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Quy trình thu: Do Cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp cho lớp thống nhất chuyển vào kinh phí hoạt động của Ban đại cha mẹ học sinh cấp Trường quản lý và chi theo kế hoạch (kế hoạch đã được thống nhất giữa 2 bên)

Tổng số đã vận động được đến hiện tại là: 87.400.000đ

b. Quỹ Xã Hội Hóa Giáo Dục:

- Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Năm học 2024 – 2025 Trường trung học cơ sở Phước Long xây dựng kế hoạch và các thông tin phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động phụ huynh với hình thức tự nguyện đóng góp (vận động theo hộ gia đình) không quy định mức giá bình quân, không quy định mức giá sàn. Nhà trường không nhận tiền trực tiếp từ cha mẹ học sinh; Cha mẹ học sinh nộp tiền cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp nộp tiền lại cho Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường. Nhà trường chỉ nhận bàn giao công trình từ Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường (Các hạng mục công trình theo kế hoạch số: 86/KH-THCSTTPL ngày 05 tháng 6 năm 2024.

Năm 2025 – 2026 trường vận động làm mái che ở phần sân phía sau mục đích để học sinh ngồi chào cờ, dự lễ, học thể dục, hoạt động trải nghiệm và vui chơi không bị mưa, nắng để đảm bảo sức khỏe cho học sinh. Vận động với tinh thần tự nguyện người có điều kiện nhiều thì ủng hộ nhiều, người có điều kiện ít thì ủng hộ ít, không vận động đối với trường hợp nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Vận động trên tinh thần tự nguyện không quy định mức giá bình quân, không quy định mức giá sàn. Ban đại diện đứng ra làm công trình và bàn giao tặng lại cho trường. Nhà trường không nhận tiền vận động từ phụ huynh. Chỉ nhận công trình bàn giao từ Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường.

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất: Trường trung học cơ sở Phước Long hiện có 20 phòng học kiên cố, diện tích bình quân của phòng học 48m², 05 phòng bộ môn, 01 thư viện, 01 phòng đa chức năng, 01 nhà vệ sinh giáo viên, 1 nhà vệ sinh học sinh. Tất cả đã xuống cấp rất nhiều. Có 2 sân trước và sân sau diện tích 1.700m². Hiện trường đang thiếu 16 phòng học và 12 phòng làm việc và chức năng.

- Trang thiết bị dạy học: Trường được cấp đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với khối 6. Được sử dụng khai thác tối đa, bảo quản cẩn thận.

- Cấp thẩm quyền đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện). Do Sở GD&ĐT Bạc Liêu (mua sắm).

- Cấp thẩm quyền đầu tư sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học (nêu rõ số liệu kết quả thực hiện). Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện: Nhà trường căn cứ vào thực trạng về cơ sở vật chất hiện có nhà trường đề xuất lên Phòng GD&ĐT Phước Long xây dựng Công thoát nước, nâng Sân phía sau tổng kinh phí 1.280.000 đồng (một tỉ hai trăm tám mươi triệu đồng và nhà trường tự sửa chữa cơ sở vật chất nhỏ để đảm bảo phục vụ dạy và học của đơn vị.

- Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn **Quốc gia mức độ 1 từ năm 2014**. Nhà trường tiếp tục duy trì công tác tự đánh giá chất lượng; từng bước hoàn thiện hồ sơ, minh chứng đặc biệt tham mưu lãnh đạo các cấp tăng cường CSVC để hướng đến kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Số lớp thực hiện; thuận lợi, khó khăn về cơ sở vật chất, giáo viên, kinh phí...; hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện...?

Nhà trường không tổ chức dạy học 2 buổi/ngày vì:

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa được trang bị đầy đủ theo chương trình GDPT 2018.

+ Đội ngũ giáo viên còn thiếu biên chế (6 giáo viên) phải hợp đồng.

+ Phòng học, phòng học bộ môn, phòng làm việc còn thiếu (Thiếu 28 phòng, trong đó: 16 phòng học, 06 phòng học bộ môn, 06 phòng làm việc).

+ Bàn ghế học sinh hư hỏng nhiều, còn thiếu phải trang bị ghế mũ một số phòng học cho học sinh ngồi học (không đúng qui cách) dự kiến phải trang bị

thêm 250 bộ mới đảm bảo yêu cầu học tập của học sinh tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

+ ***Thiếu nhà vệ sinh học sinh, nhà vệ sinh giáo viên.***

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (tổng số kinh phí được cấp thẩm quyền cấp trong năm học; tổng số tiền chi trong năm học...): Năm 2024 kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị là 1.200.000.000 đồng (một tỉ hai trăm triệu đồng), năm kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị là 2025 1.287.000.000 đồng (một tỉ hai trăm tám mươi bảy triệu đồng).

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên.

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Việc triển khai quán triệt các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm cho cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh, học sinh trong đơn vị. Nhà trường triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn, chỉ đạo về dạy thêm, học thêm cho cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh, học sinh trong đơn vị nắm rõ và nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

- Về kết quả triển khai dạy thêm, học thêm trong trường học trong năm học 2024 – 2025 và phương hướng trong năm học 2025 – 2026. Năm học 2024 – 2025 nhà trường chỉ tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10, kinh phí chi trả từ nguồn kinh phí ngân sách được bổ sung và năm học 2025 -2026 nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

- Nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

- Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận của giáo viên, phụ huynh và nhu cầu của học sinh đối với quy định về dạy thêm, học thêm trong trường học hiện nay; chất lượng, hiệu quả của việc dạy thêm, học thêm trong trường học...

- Đánh giá khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện dạy thêm, học thêm trong trường học tại đơn vị.

- Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được

- Năm học 2025 – 2026 số lượng học sinh tăng so với năm học 2024 – 2025. Từ 1.444 học sinh lên 1.509 học sinh. Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được duy trì, các em có điều kiện học tập cơ bản ổn định.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn 100%, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Việc thu – chi các khoản dịch vụ ngoài học phí tuân thủ đúng quy định theo Thông tư và Nghị Định của Chính phủ (Có phụ lục kèm theo). Được công khai minh bạch trong toàn trường và toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường không có tổ chức dạy thêm học thêm 2024 – 2025 và 2025 - 2026, góp phần giảm áp lực cho phụ huynh và học sinh.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Sĩ số học sinh khá cao dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày. Do thiếu nhân lực và không đủ phòng học.

- Cơ sở vật chất, phòng học, bộ môn, thư viện, nhà vệ sinh, thiết bị dạy học còn thiếu, xuống cấp nhưng chưa được đầu tư kịp thời.

- Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nguy cơ bỏ học vẫn còn.

5.3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề xuất các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư, sửa chữa, bổ sung:

+ Bổ sung giáo viên ở một số môn còn thiếu để đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Xây dựng thêm phòng học, phòng học bộ môn, phòng làm việc còn thiếu.

+ Hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện điện tử và bàn ghế học sinh.

+ Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là hạ tầng CNTT, môi trường số bền vững, hệ thống mạng Internet tốc độ cao.

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo nhà vệ sinh, sân bãi thể dục - thể thao phục vụ hoạt động giáo dục toàn diện.

+ ...

- Có chính sách hỗ trợ thêm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thiếu số, để duy trì sĩ số.

II. ĐỐI VỚI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Báo cáo tham mưu, triển khai, phối hợp

Đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các nghị quyết và Thông tư liên quan đến thu – chi các khoản dịch vụ ngoài học phí và các khoản vận động.

Tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và UBND địa phương trong việc phân bổ biên chế, kinh phí cho các trường.

2. Đánh giá chung:

- Thuận lợi, kết quả đạt được: Trường được lãnh đạo cấp trên quan tâm, chỉ đạo sát sao trong công tác chuyên môn và công tác tài chính kịp thời. Giúp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng cao trong công tác chuyên môn.

- Khó khăn, hạn chế: Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí thêm biên chế vẫn chưa kịp thời với nhu cầu thực tế của đơn vị.

3. Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới:

Tiếp tục tham mưu với Lãnh đạo cấp trên tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặt biệt cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh học sinh và giáo viên.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, đảm bảo công bằng trong giáo dục.

4. Kiến nghị, đề xuất:

Sở GD&ĐT tỉnh Cà Mau sớm kiến nghị HĐND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xem xét phân bổ thêm biên chế bổ sung thêm giáo viên các môn còn thiếu. Tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường để đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Kiều